

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

LÊ VĂN MINH

**ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH ĐỊNH
LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN AN SINH XÃ HỘI
TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2020**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SỸ

NGÀNH LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Mã số: 922 90 15

HÀ NỘI - 2025

Công trình này được hoàn thành tại
Học viện Báo chí và tuyên truyền

Người hướng dẫn khoa học:

- 1. PGS, TS. Nguyễn Danh Tiên**
- 2. TS. Vũ Ngọc Lương**

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp
Học viện Báo chí và Tuyên Truyền
vào hồi giờ ngày tháng năm 2025

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện: Thư viện Quốc gia,
Thư viện Học viện Báo chí và Tuyên Truyền

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài luận án

Hiện nay, trên thế giới cũng như ở Việt Nam, xuất phát từ các góc độ tiếp cận khác nhau nên có nhiều quan niệm về an sinh xã hội (ASXH). Nhìn chung, ASXH được hiểu theo hai nghĩa phổ biến sau:

Theo nghĩa rộng, ASXH là sự bảo đảm của xã hội cho con người được sinh sống an toàn. Ở góc độ này, nội hàm của khái niệm ASXH rất rộng, bao hàm các quyền cơ bản, thiết yếu của con người được đảm bảo và được pháp luật bảo vệ.

Theo nghĩa hẹp, ASXH là sự bảo vệ của xã hội đối với các thành viên gặp phải những khó khăn do tác động tiêu cực tự nhiên (thiên tai) và cuộc sống (ốm đau, thai sản, tai nạn, thất nghiệp, tuổi già, trẻ mồ côi lang thang cơ nhỡ...).

Từ những khái niệm trên, có thể đưa ra quan niệm về ASXH như sau: *ASXH là hệ thống chính sách và giải pháp nhằm trợ giúp các thành viên trong xã hội giúp phòng ngừa, hạn chế, khắc phục những khó khăn và rủi ro do thiên tai và cuộc sống mang lại.*

Xuất phát từ vai trò, tầm quan trọng của ASXH, nhằm đánh giá đúng thực trạng và đúc kết những kinh nghiệm thực hiện ASXH, góp phần xây dựng tỉnh Bình Định ngày càng văn minh, giàu đẹp, tôi chọn đề tài **“Đảng bộ tỉnh Bình Định lãnh đạo thực hiện an sinh xã hội từ năm 2010 đến năm 2020”** làm đề tài luận án tiến sĩ, ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

2.1. Mục đích nghiên cứu

Làm rõ quá trình Đảng bộ tỉnh Bình Định lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện ASXH từ năm 2010 đến năm 2020; từ đó, đúc kết một số kinh nghiệm có giá trị tham khảo trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Một là, phân tích những yếu tố tác động đến quá trình Đảng bộ tỉnh Bình Định lãnh đạo thực hiện ASXH từ năm 2010 đến năm 2020.

Hai là, phân tích chủ trương, sự chỉ đạo, kết quả đạt được về thực hiện ASXH của Đảng bộ tỉnh Bình Định từ năm 2010 đến năm 2020.

Ba là, nhận xét về ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân; đúc rút một số kinh nghiệm từ quá trình Đảng bộ tỉnh Bình Định lãnh đạo thực hiện ASXH từ năm 2010 đến năm 2020.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Chủ trương và quá trình Đảng bộ tỉnh Bình Định chỉ đạo thực hiện ASXH từ năm 2010 đến năm 2020.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung nghiên cứu: Luận án tập trung nghiên cứu chủ trương và quá trình Đảng bộ tỉnh Bình Định chỉ đạo thực hiện ASXH trên 05 nội dung cơ bản: Ưu đãi xã hội (UĐXH); giải quyết việc làm và giảm nghèo; bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN); trợ giúp xã hội (TGXH); bảo đảm mức tối thiểu về một số dịch vụ xã hội cơ bản.

Về không gian: Trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Về thời gian: Luận án nghiên cứu giai đoạn 2010 - 2020.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề xã hội và thực hiện ASXH.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Luận án dựa trên cơ sở thực tiễn quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Bình Định về thực hiện ASXH từ năm 2010 đến năm 2020. Bên cạnh đó, luận án cũng kế thừa kết quả nghiên cứu của một số công trình có liên quan đến đề tài luận án đã công bố; các văn kiện của Đảng bộ, chính quyền và báo cáo tổng kết về thực hiện ASXH của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh và các ban, sở, ngành của tỉnh, từ năm 2010 đến năm 2020.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thành mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu, tác giả chủ yếu sử dụng phương pháp lịch sử và logic. Bên cạnh đó, là sự kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu chuyên ngành của khoa học lịch sử nói chung, lịch sử Đảng nói riêng.

5. Đóng góp mới của luận án

Cung cấp hệ thống tư liệu phong phú, cập nhật về quá trình Đảng bộ tỉnh Bình Định lãnh đạo thực hiện ASXH từ năm 2010 đến năm 2020.

Góp phần phục dựng quá trình Đảng bộ tỉnh Bình Định lãnh đạo về thực hiện ASXH từ năm 2010 đến năm 2020, trên 05 nội dung cơ bản: UĐXH; giải quyết việc làm và giảm nghèo; BHXH, BHYT; TGXH; bảo đảm mức tối thiểu về một số dịch vụ xã hội cơ bản

Trên cơ sở nhận xét, đánh giá khách quan, khoa học về những ưu điểm và hạn chế, nguyên nhân, luận án rút ra một số kinh nghiệm từ thực tiễn quá trình lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Bình Định thực hiện ASXH từ năm 2010 đến năm 2020, có thể vận dụng hiện nay và thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Góp phần khẳng định tính đúng đắn về chủ trương thực hiện ASXH của Đảng tại một địa phương cụ thể là tỉnh Bình Định, tổng kết quá trình thực hiện ASXH của Đảng qua thực tiễn tỉnh Bình Định từ năm 2010 đến năm 2020.

Cung cấp luận chứng để Đảng, Nhà nước tiếp tục hoàn thiện chủ trương và thực hiện ASXH trong thời gian tới.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Trên cơ sở tìm hiểu thực tiễn quá trình Đảng bộ tỉnh Bình Định lãnh đạo ASXH từ năm 2010 đến năm 2020, giúp cho Đảng bộ đánh giá thực trạng thực hiện ASXH tại địa phương. Từ đó, kịp thời phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, vận dụng những bài học kinh nghiệm để thực hiện tốt hơn nữa vấn đề ASXH thời gian tới.

Bằng những kinh nghiệm đúc rút từ thực tiễn quá trình Đảng bộ tỉnh Bình Định thực hiện ASXH, từ năm 2010 đến năm 2020, có thể vận dụng đối với những địa phương có điều kiện tương đồng.

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy lịch sử địa phương, lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Định tại các cơ sở giáo dục.

7. Kết cấu luận án

Luận án bao gồm: Mở đầu; Kết luận và 04 chương, 08 tiết; Danh mục tài liệu tham khảo; Cam đoan; Danh mục chữ viết tắt; Phụ lục; Danh mục các công trình của tác giả đã công bố.

Chương 1

TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

Dưới các góc độ khác nhau nên có nhiều công trình nghiên cứu về ASXH khác nhau, có thể khái quát thành các nhóm cơ bản sau đây:

1.1.1. Các nghiên cứu về an sinh xã hội và quá trình thực hiện an sinh xã hội ở một số quốc gia trên thế giới

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc thực hiện các chính ASXH đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ người lao động và thúc đẩy công bằng xã hội: Bài viết của Nguyễn Hữu Hải (2005), *“Kinh nghiệm giảm nghèo và phát triển hệ thống an sinh xã hội của Trung Quốc, tạp chí Lao động và xã hội số 276/2005*; Cuốn sách: *Bảo hiểm y tế cho các quốc gia đang phát triển* (Social health insurance for developing nations) (2007), của các tác giả William Hsiao, R.Paul Shaw (Washington D.C); Cuốn sách: *Bảo hiểm xã hội và thị trường lao động ở các nước đang phát triển* (Social security coverage and the labor market in developing countries) (2007), của các tác giả Paula Auerbach, Maria Eugenia Genoni, Carmen Pages, (IZA, Bonn, Germany); Cuốn sách: *Các tiêu chuẩn lao động và việc xóa đói giảm nghèo* (Labor Standards and Poverty Reduction) (2008) của Department for International Development (London); Tác giả Trần Thị Nhung đã viết cuốn sách: *Đảm bảo an sinh xã hội trong nền kinh tế thị trường Nhật Bản hiện nay* (2008) (Nxb Từ điển Bách khoa).v.v.

Qua một số cuốn sách và bài viết nghiên cứu về ASXH ở nhiều nước trên thế giới cho thấy: ở các nước phát triển (Nhật Bản, Hoa Kỳ, Bắc Âu, châu Âu...), chính sách ASXH đã được hình thành và phát triển khá sớm. Từ những mô hình ASXH của các nước nói trên, có thể tham khảo, gợi mở về xây dựng và thực hiện ASXH ở Việt Nam.

1.1.2. Các nghiên cứu về an sinh xã hội ở Việt Nam

1.1.2.1. Các nghiên cứu chung về an sinh xã hội ở Việt Nam

Một số công trình nghiên cứu tiêu biểu: Cuốn sách: *Góp phần đổi mới và*

hoàn thiện chính sách bảo đảm xã hội ở nước ta (1996), của Đỗ Minh Cường và Mạc Văn Tiến (Nxb Chính trị Quốc gia); Cuốn sách: *Đổi mới chính sách bảo hiểm xã hội đối với người lao động* (1998), của Trần Quang Hùng và Mạc Văn Tiến (Nxb Chính trị Quốc gia); Cuốn sách: *Hướng dẫn kế hoạch làm ăn cho hộ nông dân để xóa đói giảm nghèo* (2000), của Lê Trọng (Nxb Văn hóa dân tộc).v.v.

1.1.2.2. Các nghiên cứu về thực hiện an sinh xã hội ở một số tỉnh, thành phố và tỉnh Bình Định

Các công trình nghiên cứu về thực hiện ASXH ở một số tỉnh, thành phố: Cuốn sách: *Lý thuyết mô hình an sinh xã hội: Phân tích thực tiễn ở Đồng Nai* (2009) của nhóm tác giả Phạm Văn Sáng, Ngô Quang Minh, Bùi Văn Huyền và Nguyễn Anh Dũng, do Nxb Chính trị Quốc gia ấn hành; Cuốn sách: *Nhà ở cho người có thu nhập thấp ở các đô thị lớn hiện nay - Kinh nghiệm Hà Nội* (2009), của Hoàng Xuân Nghĩa, Nguyễn Khắc Thanh (Nxb Chính trị quốc gia); Cuốn sách: *Bàn về chính sách an sinh xã hội đối với nông dân sau khi thu hồi đất để phát triển khu công nghiệp* (nghiên cứu tại Bắc Ninh) (2011) của Nguyễn Văn Nhường và Nguyễn Thành Độ.v.v.

Các công trình khoa học nghiên cứu liên quan đến ASXH của tỉnh: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Định*, tập 1 (1930-1945), tập 2 (1945-1954), tập 3 (1954-2005), tập 4 (1975-2005), in tại Công ty in Nhân dân tỉnh Bình Định năm 2015, 2018 .v.v.

Những công trình nghiên cứu về ASXH ở trên cho thấy: ASXH là một trong những nội dung quan trọng, được đề cập xuyên suốt trong các văn kiện Đại hội Đảng và Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Định, đặc biệt là Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy Bình Định; Các công trình nghiên cứu đã làm rõ kết quả của quá trình thực hiện ASXH ở Việt Nam nói chung, Bình Định nói riêng.

1.2. Kết quả của các công trình khoa học liên quan đến đề tài luận án đã tổng quan và những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

1.2.1. Kết quả của các công trình khoa học liên quan đến đề tài luận án đã tổng quan

1.2.1.1. Về tư liệu

Về thể loại, khá đa dạng: sách chuyên khảo, luận án tiến sỹ, đề tài nghiên cứu khoa học và bài báo khoa học...; *Về nội dung*: phong phú, đa dạng, đề cập khá toàn diện các khía cạnh khác nhau về ASXH.

1.2.1.2. Về cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Cách tiếp cận: Lịch sử, Lịch sử Đảng, Chính trị học, Kinh tế, Nhà nước và pháp luật, Xã hội học...; *Phương pháp nghiên cứu*: phân tích, so sánh, tổng hợp, điều tra xã hội học....

1.2.1.3. Về nội dung nghiên cứu

Các công trình nghiên cứu đã làm rõ lý luận và thực tiễn về ASXH, thế giới và trong nước; Làm rõ hơn chủ trương, đường lối của Đảng về ASXH. ở các vùng, miền, địa phương; Làm rõ nội hàm của những lĩnh vực cụ thể của ASXH.

1.2.2. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

Phân tích, làm rõ những yếu tố tác động, ảnh hưởng đến sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Bình Định về thực hiện ASXH như: điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội từ năm 2010 đến năm 2020; quan điểm, chủ trương của Đảng về thực hiện ASXH những năm 2010 -2020 và thực trạng thực hiện ASXH trước năm 2010.

Phân tích sự lãnh đạo Đảng bộ tỉnh Bình Định về thực hiện ASXH từ năm 2010 đến năm 2020; từ đó, làm rõ sự bổ sung, phát triển chủ trương của Đảng bộ tỉnh Bình Định về thực hiện ASXH những năm 2015 - 2020 so với giai đoạn 2010 - 2015.

Luận giải quá trình Đảng bộ tỉnh Bình Định lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện ASXH qua hai giai đoạn: 2010 - 2015 và 2015 - 2020 và trên các vấn đề: UĐXH; giải quyết việc làm và giảm nghèo; BHXH, BHYT; TGXH; bảo đảm mức tối thiểu về một số dịch vụ xã hội cơ bản.

Phân tích, làm rõ ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời, đúc kết một số kinh nghiệm từ thực tiễn quá trình Đảng bộ tỉnh Bình Định lãnh đạo thực hiện ASXH từ năm 2010 đến năm 2020.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Các công trình nghiên cứu về ASXH tương đối nhiều, đa dạng về nội dung, với những góc độ tiếp cận khác nhau. Trên cơ sở phân tích thực trạng thực hiện ASXH trên thế giới, Việt Nam và nhiều khu vực, địa phương của đất nước, các công trình khoa học đã đề xuất phương hướng, giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện ASXH. Một số công trình khoa học đã đề cập đến chủ trương của Đảng và thực tiễn thực hiện ASXH ở một số địa phương trong cả nước nói chung, Bình Định nói riêng.

Từ tổng quan các công trình nghiên cứu về ASXH, nói trên, cũng cho thấy, Đề tài *“Đảng bộ tỉnh Bình Định lãnh đạo thực hiện an sinh xã hội từ năm 2010 đến 2020”* là một lĩnh vực nghiên cứu chưa được khai thác dưới góc độ khoa học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án, qua tổng quan những công trình nghiên cứu nói trên, có thể kế thừa những vấn đề lý luận và thực tiễn để thực hiện nhiệm vụ của luận án tiến sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam *“Đảng bộ tỉnh Bình Định lãnh đạo thực hiện an sinh xã hội từ năm 2010 đến năm 2020”*, với cách tiếp cận mới, không bị trùng lặp với các công trình đã nghiên cứu.

Chương 2

CHỦ TRƯỞNG VÀ SỰ CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH ĐỊNH THỰC HIỆN AN SINH XÃ HỘI (2010 - 2015)

2.1. Các yếu tố ảnh hưởng và chủ trương của Đảng bộ tỉnh Bình Định về thực hiện an sinh xã hội

2.1.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Bình Định về thực hiện an sinh xã hội

2.1.1.1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định

Luận án đã trình bày khái quát: Điều kiện tự nhiên; Kinh tế; Văn hoá, xã hội, dân tộc, tôn giáo; Truyền thống, lịch sử.

2.1.1.2. Tình hình thực hiện an sinh xã hội ở địa bàn tỉnh Bình Định trước năm 2010

Trước năm 2010, Đảng bộ tỉnh Bình Định quán triệt triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), có những thuận lợi và khó khăn nhất định.

Kết quả nổi bật của công tác ASXH tỉnh Bình Định trước năm 2010: ASXH cơ bản được đảm bảo; đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện. Tuy nhiên, trên lĩnh vực văn hóa, xã hội còn nhiều vấn đề bức xúc. Đời sống một bộ phận nhân dân, nhất là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn.

2.1.1.3. Chủ trương của Đảng về an sinh xã hội

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng chỉ rõ: Tiếp tục sửa đổi và hoàn thiện hệ thống BHXH, BHYT, BHTN, cũng như các chính sách trợ giúp và cứu trợ xã hội với hình thức đa dạng, linh hoạt, nhằm hỗ trợ toàn diện mọi thành viên trong xã hội, đặc biệt là những nhóm dễ bị tổn thương; Triển khai hiệu quả các chương trình XĐGN tại khu vực vùng sâu, vùng xa và vùng đặc biệt khó khăn; Huy động mọi nguồn lực xã hội cùng với Nhà nước để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho những người có công.

Tiếp đó, Nghị quyết Số 15-NQ/TW khoá XI của Đảng xác định những quan điểm cơ bản: Tiếp tục nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người có công, đồng thời đảm bảo ASXH là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của Đảng, Nhà nước và toàn bộ hệ thống chính trị; Các chính sách ưu đãi đối với

người có công và ASXH cần phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của từng giai đoạn, cũng như khả năng huy động và cân đối nguồn lực quốc gia; Hệ thống ASXH phải được xây dựng theo hướng đa dạng, toàn diện, đảm bảo sự chia sẻ giữa Nhà nước, cộng đồng và cá nhân, giữa các nhóm dân cư trong cùng thể hệ và giữa các thể hệ khác nhau, hướng đến sự công bằng và bền vững; Nhà nước đóng vai trò chủ đạo trong việc thực hiện các chính sách ưu đãi người có công và triển khai hiệu quả chính sách ASXH. Đồng thời, cần đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và người dân. ...; Thúc đẩy hợp tác quốc tế nhằm mở rộng nguồn lực và tiếp thu kinh nghiệm trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách ASXH một cách hiệu quả.

Nghị quyết cũng xác định rõ nhiệm vụ: Về chính sách ưu đãi người có công; về bảo đảm an sinh xã hội; về việc làm, thu nhập và giảm nghèo; về BHXH; về TGXH những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; bảo đảm mức tối thiểu về một số dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân, đặc biệt là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn và đồng bào dân tộc thiểu số (Bảo đảm giáo dục tối thiểu; Bảo đảm y tế tối thiểu; Bảo đảm nhà ở tối thiểu; Bảo đảm nước sạch; Bảo đảm thông tin)

Cùng với việc đề ra nhiệm vụ nêu trên, Nghị quyết đề ra những giải pháp cơ bản sau: Đẩy mạnh sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của các cấp ủy đảng, chính quyền, huy động sự tham gia của toàn hệ thống chính trị để thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách dành cho người có công và bảo đảm an sinh xã hội; Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về quyền lợi và chính sách ưu đãi dành cho người có công; Đổi mới quản lý nhà nước trong lĩnh vực ưu đãi người có công và an sinh xã hội; Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách ASXH; Nhà nước cam kết đảm bảo nguồn lực đầy đủ để thực hiện các chính sách dành cho người có công, đồng thời chú trọng bố trí ngân sách hợp lý và đẩy mạnh xã hội hóa nhằm huy động thêm nguồn lực cho việc triển khai chính sách an sinh xã hội.

2.1.2. Chủ trương của Đảng bộ tỉnh Bình Định về thực hiện an sinh xã hội

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Định lần thứ XVIII đề ra phương

hướng, mục tiêu thực hiện ASXH: gắn phát triển kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Đại hội đề ra các mục tiêu chủ yếu như: Tỷ lệ lao động qua đào tạo, bồi dưỡng nghề đạt khoảng 55%. Mỗi năm tạo việc làm mới cho 25.000 - 30.000 lao động. Phân đầu mỗi năm giảm từ 1,5 - 2% hộ nghèo (theo tiêu chí mới)...

Đại hội đề ra nhiệm vụ chủ yếu về an sinh xã hội: *Về ưu đãi xã hội*: tiếp tục đẩy mạnh các phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”, xây dựng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”; *Về giảm nghèo*: thực hiện có hiệu quả các chương trình quốc gia về giải quyết việc làm, XDGN. Đến hết năm 2015 giảm tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh xuống còn khoảng 6%; *Về BHXH, BHYT*. Đến năm 2015: tổng số Người tham gia BHYT trong toàn tỉnh hơn 1.000.000; *Về TGXH*: phải thực hiện kịp thời các chính sách TGXH đối với các đối tượng cần được giúp đỡ.

Đại hội xác định các giải pháp thực hiện an sinh xã hội:

Thực hiện giảm nghèo theo hướng bền vững: Phát huy vai trò lãnh đạo của hệ thống chính trị cơ sở đối với công tác giảm nghèo; tăng cường hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thực hiện giảm nghèo; huy động nhiều nguồn lực, thực hiện xã hội hóa để giảm nghèo hiệu quả;

Thực hiện BHXH, BHYT: Đẩy mạnh sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền về BHXH, BHYT; củng cố, đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện công tác BHXH, BHYT; Tăng cường công tác tuyên truyền về BHXH, BHYT;

Thực hiện TGXH và UĐXH: Thực hiện kịp thời, đúng, đủ các chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Thực hiện tốt các chương trình hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là người có hoàn cảnh khó khăn; Thực hiện xã hội hóa các hoạt động TGXH, UĐXH, đồng thời, đẩy mạnh phong trào “đền ơn đáp nghĩa”.

2.2. Đảng bộ tỉnh Bình Định chỉ đạo thực hiện an sinh xã hội

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cấp, các ngành trong tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ chính sách bảo đảm ASXH trên địa bàn.

Trên cơ sở chủ trương của Đảng bộ tỉnh, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh

đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện ASXH.

2.2.1. Chỉ đạo thực hiện ưu đãi xã hội

Tiêu biểu là Quyết định số 2150/QĐ-UBND ngày 03/10/2012 của Chủ tịch, Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chế độ BHYT đối với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Kết quả thực hiện UĐXH, những năm 2010 - 2015, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Bình Định, các cấp ủy đảng đã chỉ đạo triển khai kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng; giải quyết hồ sơ người có công còn tồn đọng - Chi trả trợ cấp 1 lần bình quân cho 50.457 lượt người/năm và chi trả trợ cấp, phụ cấp hàng tháng cho 40.606 lượt người/năm...

2.2.2. Chỉ đạo giải quyết việc làm và giảm nghèo

Tiêu biểu là Nghị quyết số 52/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng giảm nghèo đến năm 2020...

Kết quả thực hiện giải quyết việc làm và giảm nghèo, thu được kết quả quan trọng: Hàng năm, giới thiệu việc làm cho khoảng 8.000 - 1.500 người;... Chỉ đạo xây dựng, thực hiện Chương trình giảm nghèo giai đoạn 2010 - 2015 phù hợp chuẩn nghèo mới và đặc điểm tình hình của tỉnh, như hỗ trợ về giáo dục, y tế, vay tín dụng ưu đãi, tiền điện trợ giúp pháp lý cho người nghèo.

2.2.3. Chỉ đạo bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp

Tiêu biểu là Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 12/12/2012 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự chỉ đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012 - 2020...

Kết quả thực hiện công tác BHXH, BHTN, đã thu được kết quả tốt: Về *bảo hiểm xã hội*, bình quân giai đoạn 2010 -2015, tỷ lệ lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội là 8,66% (năm 2012 là 9,6%);... Về *bảo hiểm thất nghiệp*, giai đoạn 2010 -2015, có 80.234 người tham gia...

2.2.4. Chỉ đạo trợ giúp xã hội, cứu trợ xã hội

Tiêu biểu là Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định mức trợ giúp các đối tượng BTXH trên địa bàn tỉnh Bình Định...

Kết quả thực hiện TGXH và CTXH: *Về trợ giúp xã hội*, việc thực hiện các chế độ trợ cấp xã hội cho các đối tượng thuộc diện được TGXH trên địa bàn tỉnh đảm bảo đầy đủ, đúng quy định có biện pháp điều trị và chỉnh hình, phục hồi chức năng phù hợp cho trẻ em...; *Về cứu trợ xã hội*, thực hiện các chính sách đảm bảo ASXH được triển khai thực hiện kịp thời, nhất là cứu trợ đỡ lửa dịp Tết Nguyên đán hàng năm, cứu trợ thiệt hại do thiên tai, mất mùa, tai nạn rủi ro, dịch bệnh... đã góp phần ổn định và cải thiện đời sống của nhân dân trong tỉnh.

2.2.5. Chỉ đạo bảo đảm mức tối thiểu về một số dịch vụ xã hội cơ bản

Tiêu biểu là Quyết định số 55/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND về Quy định mức thu học phí theo Nghị định số 86/2015/NQ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách giảm, miễn học phí, hỗ trợ kinh phí học tập từ năm 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Định...

Kết quả thực hiện bảo đảm mức tối thiểu về một số dịch vụ xã hội cơ bản: Bảo đảm giáo dục tối thiểu; Bảo đảm y tế tối thiểu; Bảo đảm nhà ở; Bảo đảm nước sạch; Bảo đảm thông tin truyền thông.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 2

Trong những năm 2010 - 2015, nhận thức sâu sắc vị trí, tầm quan trọng của việc thực hiện ASXH, Đảng bộ tỉnh Bình Định đã quán triệt, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng về ASXH vào thực tiễn địa phương. Từ đó, kịp thời hoạch định chủ trương đúng đắn để quyết các vấn đề xã hội cấp bách ở Bình Định...

Thông qua việc triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp về UĐXH; giải quyết việc làm, giảm nghèo; BHXH, BHYT; TGXH và bảo đảm mức tối thiểu về một số dịch vụ xã hội cơ bản, Đảng bộ tỉnh Bình Định, trực tiếp là Tỉnh ủy đã thu được kết quả quan trọng. Tuy nhiên, vẫn tồn tại nhất định: Công tác tuyên truyền chưa phủ rộng tới mọi đối tượng; nhận thức của một bộ phận cán bộ và nhân dân về ASXH còn phiến diện...

Thực trạng trên, đã ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống một số người dân hưởng ASXH, sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh. Đồng thời, đặt ra yêu cầu đối với Đảng bộ, trực tiếp là Tỉnh ủy tỉnh Bình Định, phải điều chỉnh việc

chỉ đạo thực hiện ASXH cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đồng thời đẩy mạnh công tác phối hợp liên ngành và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội nhằm thực hiện tốt hơn nữa ASXH 05 năm tiếp theo (2015 - 2020).

Chương 3

ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH ĐỊNH LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN AN SINH XÃ HỘI (2015 - 2020)

3.1. Yếu tố mới tác động và chủ trương của Đảng bộ tỉnh Bình Định về đẩy mạnh thực hiện an sinh xã hội

3.1.1. Yếu tố mới tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Bình Định về đẩy mạnh thực hiện an sinh xã hội

3.1.1.1. Tình hình thế giới, trong nước và những vấn đề đặt ra trong thực hiện an sinh xã hội tại Bình Định

Luận án đã trình bày khái quát: Tình hình thế giới, tình hình trong nước, trên cả hai khía cạnh thuận lợi và khó khăn và những vấn đề đặt ra trong thực hiện an sinh xã hội tại Bình Định.

3.1.1.2. Yêu cầu khắc phục những hạn chế trong thực hiện an sinh xã hội ở tỉnh Bình Định (2010 - 2015)

Trong những năm 2010 - 2015, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Định lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2010 - 2015, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách ASXH của Đảng bộ tỉnh Bình Định còn nảy sinh nhiều vấn đề bất cập, tác động trực tiếp đến hiệu quả thực hiện ASXH.

Những hạn chế thực hiện ASXH ở tỉnh Bình Định những năm 2010 – 2015, đòi hỏi Đảng bộ tỉnh Bình Định phải nhận thức đúng và kịp thời có chủ trương đúng đắn hơn nữa và kiên quyết trong chỉ đạo để khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện ASXH trong những năm 2015 - 2020.

3.1.1.3. Mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội

Về mục tiêu: Tiếp tục gắn phát triển kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội;...Phấn đấu xây dựng Bình Định trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực miền Trung.

Về các nhiệm vụ chủ yếu: Giá trị tổng sản phẩm địa phương bình quân hàng năm tăng 8%; ...

Về giải pháp: Tiếp tục triển khai hiệu quả Pháp lệnh ưu đãi đối với người có công với cách mạng; Thực hiện các chính sách nhằm thúc đẩy sản xuất, tạo việc làm, hỗ trợ đào tạo nghề và mở rộng cơ hội cho lao động làm việc ở nước ngoài; Khuyến khích nông dân và lao động tự do tham gia BHXH tự nguyện, đồng thời áp dụng biện pháp yêu cầu người sử dụng lao động đảm bảo nghĩa vụ đóng bảo hiểm cho người lao động; Tập trung phát triển các mô hình hỗ trợ chăm sóc người cao tuổi, trẻ mồ côi và người khuyết tật, nâng cao chất lượng dịch vụ an sinh xã hội; Hỗ trợ kịp thời người dân bị thiệt hại khi gặp rủi ro, thiên tai.

3.1.2. Chủ trương của Đảng và Đảng bộ tỉnh Bình Định về đẩy mạnh thực hiện an sinh xã hội

3.1.2.1. Chủ trương của Đảng về thực hiện an sinh xã hội

Quan điểm, định hướng:

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định: tiếp tục đổi mới và sáng tạo trong lãnh đạo, quản lý phát triển kinh tế - xã hội...bảo đảm ASXH, từng bước nâng cao phúc lợi xã hội, chăm lo cải thiện đời sống mọi mặt của nhân dân, thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo.

Mục tiêu tổng quát đến năm 2020: phát triển văn hóa, thực hiện dân chủ, tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm ASXH, tăng cường phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống nhân dân...; Đại hội cũng đề ra các chỉ tiêu chủ yếu.

Nhiệm vụ, giải pháp: Thúc đẩy sự phát triển bền vững trong lĩnh vực văn hóa và xã hội, đảm bảo sự gắn kết chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với việc nâng cao giá trị văn hóa và thúc đẩy tiến bộ, công bằng xã hội, cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân; Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách nhằm nâng cao đời sống của người có công, đảm bảo việc rà soát, điều chỉnh pháp luật phù hợp để tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực ASXH; Tăng cường các biện pháp giảm nghèo bền vững, đặc biệt tập trung vào các khu vực gặp nhiều khó khăn, đồng thời xây dựng chính sách đặc thù nhằm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số thoát nghèo nhanh hơn; Khuyến khích nâng cao khả năng tự

bảo đảm ASXH của người dân; Triển khai hiệu quả các chính sách việc làm công, BHTN, và hỗ trợ có thời hạn cho lao động bị mất việc trong khu vực công; Mở rộng đối tượng tham gia BHXH, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống, cải tiến cơ chế tài chính nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của quỹ BHXH; Tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện chính sách nhằm khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, đồng thời nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình TGXH; Áp dụng phương pháp tiếp cận đa chiều trong xác định chuẩn nghèo, đảm bảo mức thu nhập tối thiểu và tạo điều kiện để người dân tiếp cận các dịch vụ thiết yếu như giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và thông tin.

3.1.2.2. Chủ trương của Đảng bộ tỉnh Bình Định

Chủ trương của Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh thực hiện ASXH thể hiện qua văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW. Cụ thể:

Đảng bộ tỉnh Bình Định xác định rõ *mục tiêu chủ yếu* về ASXH giai đoạn 2015 – 2020 như sau: GRDP bình quân đầu người đạt 3.200 - 3.500 USD; Trên 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới. Tỷ lệ lao động qua đào tạo, bồi dưỡng nghề 56%. Mỗi năm giải quyết việc làm mới cho 28.000 - 32.000 lao động...

Để đạt được được mục tiêu trên, Đảng bộ tỉnh đề ra một số nhiệm vụ sau:

Về BHXH, BHYT, BHTN. Đẩy mạnh thực hiện BHYT tiến tới BHYT toàn dân. Phấn đấu đến năm 2020, có khoảng 50% lực lượng lao động tham gia BHXH bắt buộc, 35% lực lượng lao động tham BHTN; *Về UĐXH.* Đến năm 2018, hoàn thành việc hỗ trợ xây dựng nhà ở đối với hộ người có công khó khăn về nhà ở...; *Về việc làm và giảm nghèo.* Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình giải quyết việc làm của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020...; *Về TGXH, CTXH.* Phát triển các mô hình chăm sóc người cao tuổi, trẻ mồ côi, người khuyết tật...;

Để đạt được được mục tiêu trên, nhiệm vụ nêu trên, Đảng bộ tỉnh đề ra một số giải pháp sau: Đẩy mạnh giải quyết việc làm và giảm nghèo; Tăng cường công tác BHXH, BHYT; Đẩy mạnh thực hiện TGXH, CTXH; Đẩy mạnh thực hiện UĐXH.

Từ chủ trương, mục tiêu, giải pháp Tỉnh ủy nêu trên, cho thấy: nhận thức của Đảng bộ tỉnh về vị trí, tầm quan trọng của ASXH ngày càng được nâng lên.

3.2. Sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Bình Định đẩy mạnh thực hiện an sinh xã hội

Thực hiện chủ trương của Đảng bộ tỉnh Bình Định, HĐND tỉnh, UBND đã cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết số 15-NQ/TW thành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, gắn với việc đề ra các chủ trương, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3.2.1. Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện ưu đãi xã hội

Tiêu biểu là Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 04/3/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành đề án bổ sung hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013...

Kết quả thực hiện UĐXH, thu được những kết quả quan trọng: giải quyết hồ sơ người có công còn tồn đọng (Chi trả trợ cấp 1 lần bình quân cho 43.878 lượt người/năm và chi trả trợ cấp, phụ cấp hàng tháng cho 37.808 lượt người/năm) ...

3.2.2. Chỉ đạo đẩy mạnh giải quyết việc làm, giảm nghèo

Tiêu biểu là Quyết định số 1196/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của UBND về phê duyệt Kế hoạch triển khai công tác xuất khẩu lao động của các huyện An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2016 - 2020...

Kết quả thực hiện giải quyết việc làm và giảm nghèo: tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh giảm còn 3,43%, bình quân mỗi năm tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,9%/năm theo tiêu chí mới, đạt chỉ tiêu đề ra ...

3.2.3. Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp

Tiêu biểu là Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 26/9/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khám, chữa bệnh BHYT”; ...

Kết quả thực hiện công tác BHXH, BHTN: đến cuối năm 2020, tỷ lệ lực lượng lao động tham gia BHXH là 16,48% (năm 2012 là 9,6%)...

3.2.4. Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện trợ giúp xã hội

Tiêu biểu là Nghị quyết số 71/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của

HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh...

Kết quả thực hiện công tác TGXH, CTXH: Về TGXH, toàn tỉnh hiện đang quản lý và thực hiện chi trả trợ cấp xã hội thường xuyên tại cộng đồng cho 97.024 đối tượng;...; Về CTXH, 620 đối tượng được quản lý nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội;...

3.2.5. Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện bảo đảm mức tối thiểu về một số dịch vụ xã hội cơ bản

Tiêu biểu là Kế hoạch số 34-KH/TU ngày 16/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới” ...

Kết quả thực hiện công tác bảo đảm mức sống tối thiểu và một số dịch vụ xã hội cơ bản: Bảo đảm giáo dục tối thiểu; Bảo đảm y tế tối thiểu; Bảo đảm nhà ở tối thiểu; Bảo đảm nước sạch; Bảo đảm thông tin truyền thông.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Trong những năm 2015 - 2020, trên cơ sở quan điểm chủ trương của Đảng, Đảng bộ tỉnh Bình Định đã lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện ASXH đạt nhiều kết quả tích cực trên tất cả các lĩnh vực: Giải quyết việc làm và giảm nghèo; UĐXH; BHXH; CTXH, Bảo đảm mức tối thiểu về một số dịch vụ xã hội cơ bản.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số hạn chế như: công tác tuyên truyền, vận động đôi lúc chưa thật cụ thể, chưa đến được một số đối tượng... Vì thế, nhận thức của một bộ phận xã hội về ASXH chưa đầy đủ; công tác phối hợp và cộng đồng trách nhiệm giữa các ngành, các cấp đôi lúc chưa chặt chẽ; công tác kiểm tra, giám sát thiếu thường xuyên, phát hiện, xử lý vấn đề phát sinh chưa kịp thời; công tác cán bộ còn thiếu sót; trình độ, năng lực của một số cán bộ làm công tác ASXH còn hạn chế...

Do đó, kết quả thực hiện ASXH những năm 2015 - 2020 đã được nâng lên một bước, nhưng cần đẩy mạnh hơn nữa.

Chương 4

NHẬN XÉT VÀ KINH NGHIỆM

4.1. Nhận xét quá trình Đảng bộ tỉnh Bình Định lãnh đạo thực hiện an sinh xã hội (2010 - 2020)

4.1.1. Ưu điểm và nguyên nhân

4.1.1.1. Ưu điểm

Một là, trên cơ sở quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về ASXH, Đảng bộ tỉnh đã kịp thời đề ra chủ trương về thực hiện ASXH ở Bình Định phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Cụ thể: Đảng bộ tỉnh Bình Định đã kịp thời hoạch định chủ trương về thực hiện ASXH toàn diện, phù hợp với thực tiễn địa phương; Đảng bộ tỉnh Bình Định đã xác định nhiệm vụ, giải pháp đúng và toàn diện, đồng bộ, đồng thời, tập trung vào nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, then chốt; trong quá trình lãnh đạo thực hiện an sinh xã hội, kịp thời bổ sung những chủ trương và ban hành những giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.

Hai là, Đảng bộ tỉnh Bình Định đã tích cực, chủ động, sáng tạo trong chỉ đạo thực hiện hiệu quả an sinh xã hội

Cụ thể: Tích cực, chủ động trong chỉ đạo giải quyết việc làm cho lao động nói chung, lao động yếu thế nói riêng; Tích cực, chủ động trong chỉ đạo thực hiện ưu đãi xã hội; Tích cực, chủ động chỉ đạo trợ giúp xã hội; Tích cực, chủ động chỉ đạo thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; Tích cực, chủ động thực hiện bảo đảm mức tối thiểu về một số dịch vụ xã hội cơ bản.

Ba là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ tỉnh Bình Định về thực hiện an sinh xã hội đã đem lại kết quả tích cực, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong tỉnh

Cụ thể: Hỗ trợ tạo việc làm, ổn định thu nhập, giảm nghèo cho những người lao động có hoàn cảnh khó khăn; Mở rộng phạm vi và thực hiện tốt BHXH; Mở rộng phạm vi tiếp cận và nâng cao hiệu quả dịch vụ khám chữa bệnh trong hệ thống BHYT, bảo đảm quyền lợi thiết thực cho người dân; Nâng cao chất lượng cuộc sống cho các đối tượng thuộc diện BTXH; Triển khai hiệu quả các chính sách UĐXH.

4.1.1.2. Nguyên nhân của ưu điểm

* *Về khách quan:* Đảng bộ tỉnh Bình Định nhận được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng trong quá trình lãnh đạo thực hiện ASXH (2010 - 2020); Trong những năm 2010 - 2020, công cuộc đổi mới toàn diện đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng đã tạo ra bước chuyển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội, từ đó hình thành nền tảng vững chắc cho việc thực hiện các chính sách ASXH; Tiếp nối và phát huy những giá trị truyền thống sâu sắc của dân tộc, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Bình Định đã triển khai nhiều hình thức huy động nguồn lực xã hội một cách linh hoạt, sáng tạo nhằm thực hiện hiệu quả chính sách ASXH; Trong quá trình thực hiện ASXH, Đảng bộ tỉnh Bình Định không chỉ chú trọng đến việc ban hành và triển khai các chủ trương, chính sách hỗ trợ mà còn đặc biệt quan tâm đến việc khơi dậy và phát huy tinh thần “tự lực, tự cường” - một giá trị truyền thống sâu sắc của dân tộc Việt Nam.

* *Về chủ quan:* Trong quá trình lãnh đạo thực hiện ASXH, Đảng bộ tỉnh Bình Định đã thể hiện rõ sự nhất quán trong nhận thức và hành động, coi ASXH là một nhiệm vụ chính trị quan trọng gắn liền với mục tiêu phát triển bền vững và nâng cao đời sống nhân dân; Trong lãnh đạo thực hiện ASXH, Đảng bộ tỉnh Bình Định vận dụng tư duy chiến lược, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ và trọng tâm gắn với thực tiễn địa phương; trong quá trình thực hiện ASXH, các cơ quan chuyên môn và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Bình Định đã phối hợp nhịp nhàng, phát huy tinh thần trách nhiệm và năng lực triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

4.1.2. Hạn chế và nguyên nhân

4.1.2.1. Hạn chế

Một là, một số cấp ủy đôi lúc chưa nhận thức đúng, đầy đủ về vị trí, tầm quan trọng của vấn đề an sinh xã hội

Hai là, có lúc, có nơi, cấp ủy đảng và chính quyền địa phương chưa quan tâm đúng mức việc phổ biến, quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về an sinh xã hội

Ba là, trong quá trình chỉ đạo thực hiện an sinh xã hội còn hạn chế trên một số lĩnh vực

4.1.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

** Nguyên nhân khách quan:* ASXH là vấn đề liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau; Do tác động tiêu cực của mặt trái cơ chế thị trường đã và đang ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống kinh tế - xã hội của đất nước nói chung, các địa phương nói riêng, trong đó có tỉnh Bình Định; Yêu cầu nguồn lực tài chính bảo đảm ASXH trên địa bàn tỉnh Bình Định lớn; Trong số các đối tượng được thụ hưởng, một bộ phận không nhỏ lực vươn lên, tự đáp ứng một phần an sinh xã hội.

**Nguyên nhân chủ quan:* Trong quá trình chỉ đạo thực hiện an sinh xã hội, một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị, nhất là cấp cơ sở, thiếu chủ động, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ; trong quá trình thực hiện an sinh xã hội đôi lúc còn thiếu đồng bộ trong phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể. ; khả năng của một bộ phận cán bộ làm công tác an sinh xã hội còn hạn chế dẫn đến hiệu quả triển khai chính sách chưa cao, thậm chí gây lúng túng trong xử lý các tình huống thực tiễn.

4.2. Một số kinh nghiệm từ thực tiễn quá trình Đảng bộ tỉnh Bình Định lãnh đạo thực hiện an sinh xã hội (2010 - 2020)

4.2.1. Nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc thực hiện ASXH đối với sự phát triển bền vững của tỉnh Bình Định

Vận dụng kinh nghiệm này, để nâng cao hiệu quả thực hiện ASXH, trong thời gian tới, hệ thống chính trị trong tỉnh cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy; Đưa nội dung an sinh xã hội vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết; đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng.

4.2.2. Gắn kết chặt chẽ việc thực hiện an sinh xã hội với các chương trình, kế hoạch, các chính sách phát triển kinh tế với việc thực hiện các chính sách đảm bảo quốc phòng - an ninh của Đảng bộ tỉnh Bình Định

4.2.2.1. Gắn kết chặt chẽ việc thực hiện an sinh xã hội với các chương trình, kế hoạch, các chính sách phát triển kinh tế

Tiếp tục vận dụng kinh nghiệm này, thời gian tới, Đảng bộ tỉnh Bình Định cần thực hiện tốt một số nội dung sau: Cấp ủy Đảng các cấp cần chỉ đạo xây dựng các chương trình phát triển kinh tế có lồng ghép nội dung an sinh xã hội

một cách cụ thể, thiết thực; Tăng cường đầu tư vào các lĩnh vực vừa mang tính kinh tế, vừa phục vụ mục tiêu an sinh xã hội như giáo dục, y tế, đào tạo nghề và phát triển sinh kế; nâng cao năng lực quản lý, điều phối của đội ngũ cán bộ làm công tác an sinh xã hội và phát triển kinh tế tại cơ sở.

4.2.2.2. Gắn kết chặt chẽ việc thực hiện an sinh xã hội với các chính sách đảm bảo quốc phòng, an ninh

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ tỉnh Bình Định đã nhận thức sâu sắc mối quan hệ biện chứng giữa thực hiện ASXH và củng cố quốc phòng, an ninh; Lực lượng vũ trang tỉnh, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, cũng phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng trong công tác dân vận, phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn, góp phần lan tỏa tinh thần đoàn kết, gắn bó quân - dân; Sự kết hợp chặt chẽ giữa ASXH và quốc phòng - an ninh tại Bình Định còn là chiến lược phát triển toàn diện, nhân văn và bền vững, góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ thành quả của công cuộc đổi mới và nâng cao vị thế của tỉnh trong khu vực.

4.2.3. Thường xuyên bổ sung, phát triển kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng bộ tỉnh trong thực hiện an sinh xã hội, đáp ứng tình hình, nhiệm vụ mới của địa phương

Vận dụng kinh nghiệm này, trong thời gian tới, cấp ủy đảng các cấp và hệ thống chính trị của tỉnh cần thực hiện đồng bộ các nội dung sau: Xây dựng cơ chế rà soát, đánh giá định kỳ các chính sách ASXH đang triển khai tại địa phương; Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo tình hình kinh tế - xã hội, từ đó chủ động xây dựng các chủ trương, chính sách ASXH phù hợp; phát huy vai trò phản biện xã hội của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình xây dựng, bổ sung chính sách ASXH.

4.2.4. Phát huy vai trò của hệ thống chính trị tỉnh Bình Định, thực hiện xã hội hóa công tác an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh

Vận dụng kinh nghiệm này, trong thời gian tới, Đảng bộ tỉnh Bình Định cần thực hiện đồng bộ các nội dung sau: Phát huy vai trò chủ đạo của chính quyền các cấp trong tỉnh thực hiện an sinh xã hội. ; nâng cao vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, hội nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ và toàn thể nhân dân trong việc thực hiện an sinh

xã hội; Phát huy vai trò của Hội Nông dân tỉnh; Thúc đẩy vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Đẩy mạnh vai trò của Hội Cựu chiến binh tỉnh; Phát huy vai trò Hội Nạn nhân chất độc da cam/diôxin tỉnh.

TIỂU KẾT CHƯƠNG IV

Thực tiễn lãnh đạo thực hiện ASXH giai đoạn 2010 - 2020 của Đảng bộ tỉnh Bình Định đã đạt được một số thành tựu song vẫn còn một số hạn chế thiếu sót nhất định, do những nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau.

Thực tiễn lãnh đạo thực hiện ASXH của Đảng bộ tỉnh Bình Định đã để lại những những kinh nghiệm quý: Nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc thực hiện ASXH đối với sự phát triển bền vững của tỉnh Bình Định; Gắn kết chặt chẽ việc thực hiện ASXH với các chương trình, kế hoạch, các chính sách phát triển kinh tế với việc thực hiện các chính sách đảm bảo quốc phòng - an ninh của Đảng bộ tỉnh Bình Định; Thường xuyên bổ sung, phát triển kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng bộ tỉnh trong thực hiện ASXH, đáp tình hình, nhiệm vụ mới của địa phương; Phát huy vai trò của hệ thống chính trị tỉnh Bình Định, thực hiện xã hội hóa công tác ASXH trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, gắn với mỗi bài học là hệ thống nội dung cụ thể được rút ra, nhằm tiếp tục phát huy những kinh nghiệm quý trong tương lai, giúp cho Đảng bộ tỉnh lãnh đạo thực hiện ASXH ngày càng tốt hơn.

KẾT LUẬN

1. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, nhất là thời kỳ đổi mới, Đảng, Nhà nước luôn quan tâm đến thực hiện chính sách xã hội nói chung và ASXH nói riêng. Chủ trương của Đảng là: thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước đi và trong cả quá trình phát triển. Trong đó, thực hiện ASXH được coi là sự ưu việt của chế độ XHCN ở Việt Nam. Quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, trong thời kỳ đổi mới, đặc biệt là từ năm 2010 đến năm 2020, Đảng bộ tỉnh Bình Định luôn quan tâm lãnh đạo thực hiện ASXH.

2. Quá trình Đảng bộ tỉnh Bình Định lãnh đạo thực hiện ASXH từ năm 2010 đến năm 2020, chịu sự tác động của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Tuy nhiên, Đảng bộ đã kịp thời chỉ đạo thực hiện những vấn đề ASXH, trong đó, tập trung vào những vấn đề cơ bản: UĐXH, giải quyết việc làm và giảm nghèo, BHXH, BHYT, TGXH và bảo đảm mức tối thiểu cùng với dịch vụ xã hội cơ bản.

3. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh về thực hiện ASXH, từ năm 2010 đến năm 2020, đạt nhiều kết quả tích cực như: tỉnh đã quán triệt, vận dụng đúng đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về ASXH vào giải quyết các vấn đề xã hội cấp bách ở Bình Định...Tuy nhiên, còn một số hạn chế như: công tác tuyên truyền, vận động thiếu cụ thể, chưa đến từng đối tượng...

4. Thực tiễn quá trình Đảng bộ tỉnh Bình Định lãnh đạo thực hiện ASXH, từ năm 2010 đến năm 2020, đạt được một số kết quả và để lại một số kinh nghiệm quý.../

CÁC CÔNG KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ

1. Lê Văn Minh (2023), *Việt Nam đi lên CNXH là sự lựa chọn đúng đắn nhất*, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, số 1, tr.6-8.
2. Lê Văn Minh (2024), *Kết quả và kinh nghiệm thực hiện an sinh xã hội của tỉnh Bình Định (2012-2022)*, Tạp chí Lịch sử Đảng (điện tử) - Đăng ngày 31/8/2024.
3. Lê Văn Minh (2024): *Nhìn lại 10 năm lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW (khoá XI) tại Đảng bộ tỉnh Bình Định*, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, số 2, tr.137-140.
4. Lê Văn Minh (2024), Chủ nhiệm đề tài khoa học cấp tỉnh: *Nghiên cứu thực trạng (giai đoạn 2020 - 2023) và đề xuất một số giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng ở Đảng bộ tỉnh Bình Định đến năm 2025 và định hướng tới năm 2030* - Đã bảo vệ thành công tháng 12/2024.
5. Lê Văn Minh (2024), *Đảng bộ tỉnh Bình Định lãnh đạo thực hiện chính sách đối với người có công (2012-2022)*, Tạp chí Lịch sử Đảng (điện tử) - Đăng ngày 26/5/2025.